TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14-03-2024
V/v " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Lâm.
2. Ông Lê Văn Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt-Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Tố Q, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp QĐA, xã QĐ, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Chị Q có yêu cầu xét xử.

2. Bị đơn: Anh Dương Duy L, sinh năm 1977; Đăng ký thường trú: HTP, phường PM, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tạm trú tại: ấp TQA, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tố Q trình bày:

Vào năm 2012 chị với anh L kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường TP, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/11/2012. Việc kết hôn là do anh chị tự nguyện. Chị và anh L có 01 con chung tên Dương Huỳnh Thế V, sinh ngày 25/04/2013, hiện đang sống chung với chị. Do cuộc sống bất đồng quan điểm nên chị và anh L không

còn sống chung với nhau khoảng hơn 01 năm nay. Chị yêu cầu Toà án nhân dân huyện TP giải quyết:

1. Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh L. Sau khi ly hôn chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho chị.

2. Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Dương Huỳnh Thế Vinh, sinh ngày 25/04/2013, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/11/2023 và biên bản hoà giải ngày 21/11/2023 bị đơn anh Dương Duy L trình bày:

Anh thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng đúng như lời trình bày của chị Q. Hiện anh vẫn còn tình cảm với chị Q và muốn con có đủ cha mẹ nên xin Toà án cho anh có điều kiện hàn gắn với chị Q.

Đối với các yêu cầu của chị Q, anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh không đồng ly hôn với chị Q.
- Về con chung: Anh đồng ý giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 53, 56; Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Dương Duy L hiện sinh sống tại ấp Thạnh Quý A, xã Bình Thạnh, huyện TP, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện TP theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Tố Q có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Q.

[4] Về hôn nhân: Năm 2012 chị Q và anh L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/11/2012. Do đó, việc kết hôn và đăng ký kết hôn của chị Q và anh L là phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Q và anh L đều thừa nhận nguyên nhân vợ chồng không còn sống chung là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Xét thấy: Từ khi chị Q và anh L không còn sống chung đến nay không ai quan tâm ai.Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Tòa án nhằm tạo điều kiện để anh L và chị Q hòa giải với nhau nhưng anh L có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh L đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do anh L và chị Q không yêu cầu cấp dưỡng vợ và chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[5] Về con chung: Chị Q và anh L có 01 con chung Dương Huỳnh Thế Vinh, sinh ngày 25/4/2013. Thấy rằng, từ khi chị Q và anh L không còn sống chung, chị Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Anh L đồng ý giao các con chung cho chị Q trực tiếp nuôi. Tại biên bản lấy ý kiến, cháu Vinh trình bày có nguyện vọng sống chung với chị Q. Lẽ đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao cháu Dương Huỳnh Thế Vinh, sinh ngày 25/4/2013 cho chị Q trực tiếp nuôi là phù hợp. Do chị Q không yêu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Dương Duy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Dương Duy L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, chị Huỳnh Thị Tố Q có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: Do chị Q và anh L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Do chị Q và anh L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Huỳnh Thị Tố Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 53, 56, 81, 82 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Thị Tố Q. Chị Huỳnh Thị Tố Q được ly hôn với anh Dương Duy L. Do chị Q và anh L không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng vợ và chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Tố Q được trực tiếp nuôi con chung Dương Huỳnh Thế Vinh, sinh ngày 25/4/2013. Do chị Q không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Dương Duy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Dương Duy L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, chị Huỳnh Thị Tố Q có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Do chị Q và anh L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Do chị Q và anh L trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Tố Q phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000352 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân

Nơi nhận:
- VKSND huyện TP;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Các đương sự;
- UBND phường 7, quận TP, Tp.HCM;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Miêng-Lê Mộng linh **Trần Thị Vân**

Nơi nhận:
- VKSND huyện TP;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân